

**PHỤ LỤC**

**Danh sách các thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về SPS của các nước thành viên**

**Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/3/2022 đến ngày 20/4/2022**

(Ban hành kèm theo Công văn số:

/XNK-NS, ngày

tháng 5 năm 2022)

**A. DANH SÁCH CÁC QUY ĐỊNH VỀ SPS ĐANG XIN Ý KIẾN CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN**

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia	Ngày TB	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/UGA/181	ATTP, BVTV	U-gan-đa	20/4/2022	DUS ARS 469: 2022, Bột kê - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Quy chuẩn của U-gan-đa quy định yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột kê từ ngọc kê (Pearl millet) nguyên hạt hoặc xay từ giống <i>Penicum maliaceum</i> hoặc kê chân vịt trồng từ <i>Eleusine coracana</i> (L.) Gaertner. hoặc kê Proso từ <i>Panicum millaceum</i> là thực phẩm cho người.
2	G/SPS/N/UGA/180	ATTP, BVTV	U-gan-đa	20/4/2022	DUS ARS 465: 2022, Lúa mì hạt - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Quy chuẩn của U-gan-đa quy định yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với lúa mì từ các giống: Lúa mì thường ( <i>Triticum aestivum</i> L.), lúa mì dạng gậy ( <i>T. compactum</i> Host), <i>Triticum tauschii</i> (lúa mì mềm) là thực phẩm cho người. Tiêu chuẩn này không bao gồm lúa mì cứng ( <i>Triticum durum</i> ).
3	G/SPS/N/UGA/179	ATTP, BVTV	U-gan-đa	20/4/2022	DUS DARS 466: 2022, Bột ngô xay xát - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên.	Dự thảo Quy chuẩn của U-gan-đa quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột ngô nguyên hạt, bột ngô thô, bột ngô đã sàng, bột ngô (grits) và bột ngô từ hạt ngô thường ( <i>Zea mays</i> L.) là thực phẩm cho người. Quy chuẩn không bao gồm sản phẩm ngô xay xát và bột ngô (grits) dùng để nấu bia, tinh bột và bất kỳ mục đích công nghiệp khác.
4	G/SPS/N/UGA/178	ATTP, BVTV	U-gan-đa	20/4/2022	DUS DARS 463: 2022, ngọc kê hạt - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Quy chuẩn của U-gan-đa quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với ngọc kê (Pearl millet) nguyên hạt hoặc xay từ <i>Pennisetum glaucum</i> (L.) R.Br. là thực phẩm cho người. Quy chuẩn quy định việc phân loại ngọc kê và không áp dụng cho ngọc kê đã qua chế biến.
5	G/SPS/N/UGA/177	ATTP,	U-gan-đa	20/4/2022	DUS ARS 859: 2022,	Dự thảo Quy chuẩn U-gan-đa quy định yêu cầu, phương pháp

		BVTV		2	Gạo lứt - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	lấy mẫu và thử nghiệm đối với gạo lứt từ các giống <i>Oryza</i> spp. là thực phẩm cho người hoặc để chế biến. Quy chuẩn không áp dụng cho gạo đỏ.
6	G/SPS/N/UGA/176	ATTP, BVTV	U-gan-đa	20/4/2022	DUS ARS 857: 2022, Bột kê chân vịt - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Quy chuẩn U-gan-đa quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với kê chân vịt từ giống cây <i>Eleusine coracana</i> (L.) Gaertner là thực phẩm cho người.
7	G/SPS/N/UGA/175	ATTP, BVTV	U-gan-đa	20/4/2022	DUS ARS 468: 2022, Bột cao lương - Đặc điểm kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên	Dự thảo Quy chuẩn U-gan-đa quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột cao lương nguyên hạt hoặc xay từ giống <i>Sorghum bicolor</i> (L.) Moench. là thực phẩm cho người, không áp dụng cho bột mịn hoặc bột thu được từ cao lương.
8	G/SPS/N/TUR/123	CT	Thổ Nhĩ Kỳ	20/4/2022	Thông cáo Codex của Thổ Nhĩ Kỳ về thực phẩm (mì ống)	Thông cáo gồm: Định nghĩa sản phẩm, thành phần và các yêu cầu ghi nhãn của mì ống. Thông cáo hiện tại (Turkish Food Codex - Thông cáo về mì ống (2002/20)) vẫn còn hiệu lực. Theo quy định pháp luật Thổ Nhĩ Kỳ, dự thảo thông cáo sẽ có hiệu lực vào ngày ban hành, thay thế thông cáo hiện hành. Thông cáo Codex và dự thảo mới yêu cầu sử dụng lúa mì cứng ( <i>Triticum durum</i> ) trong sản xuất mì ống và <i>Triticum aestivum</i> (lúa mì thường) sẽ không được sử dụng trong sản xuất mì ống. Tuy nhiên, có thể <i>Triticum aestivum</i> sẽ được tìm thấy trong lúa mì cứng từ cánh đồng hoặc máy thu hoạch. Theo các nghiên cứu khoa học, dự thảo Thông cáo ghi nhận có thể xác định giới hạn tìm thấy 3% <i>Triticum aestivum</i> trong mì ống. Thổ Nhĩ Kỳ dự kiến một giai đoạn chuyển tiếp để áp dụng quy định mới.
9	G/SPS/N/TUR/122	CT	Thổ Nhĩ Kỳ	20/4/2022	Thông cáo Codex của Thổ Nhĩ Kỳ về Bột mì semolina	Thông cáo gồm: Định nghĩa sản phẩm, thành phần và các yêu cầu ghi nhãn của bột mì Semolina. Thông cáo hiện tại (Turkish Food Codex - Thông cáo về bột mì Semolina (2002/21)) vẫn còn hiệu lực. Theo quy định pháp luật Thổ Nhĩ Kỳ, dự thảo thông cáo sẽ có hiệu lực vào ngày ban

						<p>hành, thay thế thông cáo hiện hành. Thông cáo Codex và dự thảo mới yêu cầu chỉ sử dụng lúa mì cứng (<i>Triticum durum</i>) trong sản xuất bột Semolina, và <i>Triticum aestivum</i> (lúa mì thường) không nên được sử dụng trong sản xuất bột Semolina. Tuy nhiên, có thể <i>Triticum aestivum</i> sẽ được tìm thấy trong lúa mì cứng từ cánh đồng hoặc máy thu hoạch.</p> <p>Theo các nghiên cứu khoa học, dự thảo Thông cáo ghi nhận có thể xác định giới hạn tìm thấy 3% <i>Triticum aestivum</i> trong Semolina.</p> <p>Thổ Nhĩ Kỳ dự kiến một giai đoạn chuyển tiếp để áp dụng quy định mới.</p>
10	G/SPS/N/TPKM/585	ATTP	Đài Loan	20/4/2022	Dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn, đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và hạn chế của phụ gia thực phẩm	Sửa đổi các tiêu chuẩn phạm vi, ứng dụng và hạn chế của L-Cystine.
11	G/SPS/N/BRA/2034	TY	Bra-xin	20/4/2022	Phê duyệt Pháp lệnh Bộ trưởng số 424, ngày 14 tháng 4 năm 2022: "Quy định về sức khỏe động vật của tiểu bang khi nhập khẩu lợn nuôi như thú cảnh" theo Nghị quyết số 21/20 của MERCOSUR/GMC.	Thiết lập " Quy định về sức khỏe động vật của tiểu bang khi nhập khẩu lợn nuôi như thú cảnh", phê duyệt theo Nghị quyết số 21/20 của MERCOSUR/GMC.
12	G/SPS/N/BRA/2033	CT	Bra-xin	20/4/2022	Sắc lệnh Bộ trưởng SDA số 562, ngày 12 tháng 4 năm 2022 lấy ý kiến trong 90 ngày về Dự thảo Quy định Luật tiêu chuẩn hóa, phân loại, đăng ký, kiểm tra, sản xuất và giám định đồ uống (Luật Thức	Dự thảo Nghị định điều chỉnh Luật tiêu chuẩn hóa, phân loại, đăng ký, kiểm tra, sản xuất và giám định đồ uống (Luật Thức uống).

					uống) số 8.918 ngày 14 tháng 7 năm 1994	
13	G/SPS/N/SAU/273/Add.2	ATTP, TY, BVTV, QLCL, CT	Ả Rập Xê Út	19/4/2022	Quy định, yêu cầu nhập khẩu thực phẩm vào Ả Rập Xê Út Xê Út (KSA)	<p>Ả Rập Xê Út đã ban hành hai thông báo: G/SPS/N/SAU/273 (ngày 30 tháng 5 năm 2017) và G/SPS/N/SAU/273/Add.1 (ngày 1 tháng 2 năm 2018) về quy định, yêu cầu nhập khẩu thực phẩm vào Ả Rập Xê Út (KSA).</p> <p>Phụ lục mới bao gồm các định nghĩa và sửa đổi như sau:</p> <p>Thêm các định nghĩa thuật ngữ trong mục 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực phẩm của người theo đạo Hồi (Halal);</li> <li>• Giấy chứng nhận lô hàng giết mổ theo đạo Hồi (Halal);</li> <li>• Giấy chứng nhận lô hàng cho các sản phẩm Hồi (Halal);</li> <li>• Chứng chỉ Halal.</li> </ul> <p>Sửa đổi Mục 1.1 và 2.1, Điều 4.5:</p> <p>1.1: Toàn bộ lô hàng thịt và các phần dự định xuất khẩu sang Ả Rập Xê Út phải kèm theo giấy chứng nhận của lô hàng để giết mổ (theo quy định đạo Hồi) xác nhận động vật giết mổ theo quy định kỹ thuật của Ả Rập Xê Út/GSO; được cấp giấy chứng nhận của cơ quan Chứng nhận Halal được Trung tâm Halal - SFDA công nhận.</p> <p>2.1: Trong lô hàng, hàng hóa trong lô hoặc các thành phần của hàng hóa trong lô yêu cầu giấy chứng nhận Halal đảm bảo tuân thủ quy định kỹ thuật của Saudi/GSO quy định các thành phần phải tuân thủ theo quy định Halal của KSA, sẽ cần có giấy chứng nhận cho lô hàng, với Giấy chứng nhận được cấp bởi cơ quan chứng nhận Halal được Trung tâm Halal - SFDA công nhận</p> <p>Phụ lục liên quan: Sửa đổi nội dung, phạm vi quy định dự thảo đã thông báo trước đó.</p>
14	G/SPS/N/BRA/2032	BVTV	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo lấy ý kiến: Thiết lập yêu cầu kiểm dịch thực khi nhập khẩu vật nhân giống cây dạ yến thảo ( <i>Petunia spp.</i> )	Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống của cây dạ yến thảo ( <i>Petunia spp.</i> )

15	G/SPS/N/BRA/2031	ATTP, BVTV	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1083 ngày 17 tháng 3 năm 2022.	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất P66: <i>Pseudomonas chlororaphis</i> vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
16	G/SPS/N/BRA/2030	ATTP, BVTV	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1084 ngày 17 tháng 3 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất P67: <i>Pseudomonas fluorescens</i> vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
17	G/SPS/N/BRA/2029	ATTP, BVTV	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1085 ngày 17 tháng 3 năm 2022.	Dự thảo nghị quyết đề xuất Hướng dẫn (được cập nhật) vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
18	G/SPS/N/BRA/2028	ATTP, BVTV	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1086 ngày 18 tháng 3 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất B58: <i>Burkholderia rinojensis</i> vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
19	G/SPS/N/BRA/2027	ATTP, BVTV	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1087 ngày 18 tháng 3 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất P65 - PIDIFLUMETHOFEM vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
20	G/SPS/N/BRA/2026	ATTP, BVTV	Bra-xin	19/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1088 ngày 24 tháng 3 năm 2022	Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa thành phần hoạt chất T79 - THIAPHENACIL vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất

						bảo quản gỗ, ban hành theo Chỉ thị số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
21	G/SPS/N/USA/3312/ Add.1	ATTP, TY	Hoa Kỳ	14/4/202 2	Những thay đổi đối với Chương trình kiểm tra xác minh Salmonella: Đề xuất các Tiêu chuẩn thi hành đối với Salmonella trong thịt lợn xay thô và thịt lợn cắt miếng còn nguyên hoặc không còn nguyên vẹn và quy trình xác minh của các cơ quan liên quan	Cơ quan Thanh tra và An toàn thực phẩm (FSIS) thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ đang gia hạn thời hạn lấy ý kiến đến ngày 2 tháng 6 năm 2022. <a href="https://www.regulation.gov/document/FSIS-2019-0023-0001">https://www.regulation.gov/document/FSIS-2019-0023-0001</a> Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi ngày cuối cùng của thời hạn lấy ý kiến
22	G/SPS/N/EU/556	CN,TY	Liên minh châu Âu	14/4/202 2	Quy định Thực thi (EU) số 2022/593 ngày 01 tháng 3 năm 2022 liên quan đến việc cấp phép tinh dầu quả màng tang (Litsea berry ) làm phụ gia thức ăn cho một số loài động vật	Theo Chỉ thị số 70/524/EEC, tinh dầu quả màng tang (Litsea berry) được cấp phép không giới hạn thời gian làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật. Chất phụ gia này đã được thêm vào danh sách sản phẩm hiện có trong Sổ đăng ký phụ gia thức ăn chăn nuôi theo Điều 10 (1) (b) của Quy định (EC) số 1831/2003. Đơn đăng ký đánh giá lại tinh dầu petitgrain bigarade cho tất cả các loài động vật theo Điều 10(2) và Điều 7 Quy định (EC) số 1831/2003 đã được nộp. Người đệ trình đơn đề nghị chất phụ gia này phân loại trong danh mục “phụ gia cảm quan” và trong nhóm chức năng “hợp chất tạo hương vị”. Đơn đăng ký đó được đệ trình kèm theo các chi tiết và tài liệu được yêu cầu ở Điều 7 (3) của Quy định (EC) số 1831/2003. Người đệ trình cũng yêu cầu được phép sử dụng tinh dầu quả bởi lời trong nước uống. Tuy nhiên, Quy định (EC) số 1831/2003 không cho phép “hợp chất tạo hương vị” được sử dụng trong nước uống. Vậy nên tinh dầu màng tang (Litsea berry) không được sử dụng trong trường hợp này.
23	G/SPS/N/EU/555	CN, TY	Liên minh	14/4/20 22	Quy định Thực thi (EU) số 2022/537 ngày 4	Theo Chỉ thị số 70/524/EEC, chiết xuất chanh được cấp phép không giới hạn thời gian làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất

			châu Âu		tháng 4 năm 2022 liên quan đến việc cho phép điều chế chiết xuất chanh làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	cả các loài động vật. Chất phụ gia này đã được thêm vào danh sách sản phẩm hiện có trong Sổ đăng ký phụ gia thức ăn chăn nuôi theo Điều 10 (1) (b) của Quy định (EC) số 1831/2003. Đơn đăng ký đánh giá lại tinh dầu chanh cho tất cả các loài động vật theo Điều 10(2) và Điều 7 Quy định (EC) số 1831/2003 đã được nộp. Người đệ trình đơn đề nghị chất phụ gia này phân loại trong danh mục “phụ gia cảm quan” và trong nhóm chức năng “hợp chất tạo hương vị”. Đơn đăng ký đó được đệ trình kèm theo các chi tiết và tài liệu được yêu cầu ở Điều 7 (3) của Quy định (EC) số 1831/2003. Người đệ trình cũng yêu cầu được phép sử dụng chiết xuất chanh trong nước uống. Tuy nhiên, Quy định (EC) số 1831/2003 không cho phép “hợp chất tạo hương vị” được sử dụng trong nước uống. Vậy nên chiết xuất chanh không được sử dụng trong trường hợp này. (Cơ quan An toàn thực phẩm châu Âu (gọi tắt là Cơ quan) đã cho kết luận vào ngày 29 tháng 9 năm 2021 rằng, trong số các điều kiện sử dụng được đề xuất, chiết xuất chanh không có tác dụng phụ với sức khỏe động vật, sức khỏe người tiêu dùng hoặc môi trường. Cơ quan cũng kết luận rằng chiết xuất chanh nên được coi là chất gây kích ứng da và mắt, và có khả năng ăn mòn. Do đó, Ủy ban cho rằng cần thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp để ngăn ngừa các ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, đặc biệt là những người sử dụng chất phụ gia.
24	G/SPS/N/EU/554	TY	Liên minh châu Âu	14/4/2022	Dự thảo Quy định thực thi sửa đổi Quy định thực thi (EU) số 2021/632 liên quan đến danh sách các sản phẩm có nguồn gốc động vật, sản phẩm phụ động vật và các sản phẩm tổng hợp chịu sự kiểm soát chính thức tại chốt kiểm soát biên giới	Theo Quy định (EU) số 2017/625 về kiểm soát chính thức chuỗi thực phẩm nông nghiệp, dựa trên các hành động thực thi, Ủy ban sẽ thiết lập danh sách động vật, sản phẩm có nguồn gốc động vật, sản phẩm phi thai, sản phẩm phụ động vật và sản phẩm dẫn xuất, sản phẩm tổng hợp, cỏ khô và rom chịu sự kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới. Các danh sách được thiết lập thông qua Quy định Thực thi (EU) số 2021/632. Mục tiêu của Dự thảo Quy định thực thi này là thêm một số sản phẩm có nguồn gốc động vật và các sản phẩm tổng hợp vào danh sách hàng hóa chịu kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm

						soát biên giới. Phạm vi kiểm soát nhập khẩu của các sản phẩm động vật đã được sửa đổi. Kể từ khi các mã danh pháp kết hợp (CN) được quy định trong Quy định của Hội đồng (EEC) số 2658/87, vốn đã được sửa đổi theo Quy định thực thi (EU) số 2021/1832, Quy định này cũng được thêm vào nhưng thay đổi tương ứng.
25	G/SPS/N/EU/553	TY	Liên minh châu Âu	14/4/2022	Quy định thực thi (EU) số 2022/497 ngày 28 tháng 3 năm 2022 thay đổi và sửa chữa các Phụ lục I và II để thực hiện Quy định (EU) số 2021/403 liên quan đến một số mẫu chứng nhận sức khỏe động vật, chứng nhận sức khỏe động vật/chính thức và một số tuyên bố về việc lưu thông giữa các quốc gia thành viên và việc nhập khẩu vào Liên minh một số loài cũng như các loại động vật trên cạn cùng các sản phẩm phôi thai của chúng, được quy định trong Quy định thực thi (EU) số 2021/403/	Quy định sửa đổi và làm rõ một số mâu thuẫn giữa các Quy định thực thi (EU) số 2020/686, (EU) số 2020/688 và (EU) số 2020/692 và về nội dung của các mẫu chứng nhận cho việc lưu thông giữa các quốc gia thành viên và việc nhập khẩu vào Liên minh một số loài cũng như các loại động vật trên cạn cùng các sản phẩm phôi thai của chúng, được quy định trong Quy định thực thi (EU) số 2021/403/
26	G/SPS/N/BRA/2025	BVTV, ATTP	Bra-xin	14/4/2022	Tài liệu quy chuẩn số 125, ngày 24 tháng 3 năm 2022	Tài liệu quy chuẩn này gồm các điều khoản về việc sửa đổi Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, vốn được công bố trong Tài liệu quy chuẩn số 103 ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin.
27	G/SPS/N/BRA/2024	BVTV, ATTP	Bra-xin	14/4/2022	Chi thị Quy chuẩn số 126, ngày 24 tháng 3 năm 2022	Tài liệu quy chuẩn này gồm các điều khoản về việc sửa đổi Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, vốn được công bố trong Tài liệu quy chuẩn số 103 ngày 19 tháng 10



						năm 2021 trên Công báo Bra-xin.
28	G/SPS/N/BRA/2023	TY	Bra-xin	14/4/2022	NOTA TÉCNICA Nº 1/2022/COINTER/GAB SDA/SDA/MAPA - Các tài liệu y tế quốc tế. Sản phẩm có nguồn gốc động vật từ các cơ sở được đăng ký theo Cơ quan Thanh tra Liên bang (SIF). Định dạng đánh số mới.	Cục Thanh tra sản phẩm có nguồn gốc động vật của Bra-xin - DIPOA đã triển khai hệ thống đánh số được tạo tự động cho các chứng từ quá cảnh chính thức đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật, thông qua nền tảng SIGSIF.
29	G/SPS/N/SAU/465	ATTP	Á Rập Xê-út	13/4/2022	Vương quốc Á Rập Xê Út / Thực phẩm bổ sung	Tiêu chuẩn này của Á Rập Xê Út liên quan đến tất cả các chất bổ sung dinh dưỡng đóng gói nhằm mục đích tăng cường một hoặc nhiều chất dinh dưỡng cụ thể trong chế độ ăn uống. Thực phẩm bổ sung có thể chứa vitamin, khoáng chất hoặc các chất khác có tác dụng dinh dưỡng hoặc sinh lý. Bao gồm nhưng không giới hạn ở axit béo, axit amin, enzym, lợi khuẩn và prebiotics (probiotics và prebiotics), collagen, chất xơ, melatonin, keo ong, phấn hoa, thảo mộc hoặc chiết xuất thảo mộc và những loại khác.
30	G/SPS/N/RUS/250	TY	Liên bang Nga	13/4/2022	Dự thảo Quyết định của Ban chỉ đạo (Collegium) Ủy ban Kinh tế Á Âu về việc sửa đổi chương 1 và 16 của Quy định về các Yêu cầu thú y thông thường (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa thuộc diện kiểm soát (giám sát) thú y và về các sửa đổi hình thức giấy chứng nhận thú y thông thường cho hàng hóa nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan	Dự thảo Quyết định cung cấp các sửa đổi đối với các mẫu giấy chứng nhận thú y và các yêu cầu đối với việc nhập khẩu vào EAEU các động vật họ bò cũng như động vật móng guốc liên quan đến bệnh não xốp ở bò (BSE) (Bệnh bò điên).

					của Liên minh Kinh tế Á Âu về hàng hóa được kiểm soát đến từ các nước thứ ba	
31	G/SPS/N/NZL/683	BVTV	Niu-di-lân	13/4/2022	Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu: Nhập khẩu các cây giống (155.02.06)	NZ MPI mời các đối tác thương mại góp ý về các biện pháp xử lý bệnh Orchid fleck dichorhavirus trên giống hoa Oncidium và các chi phong lan khác. Các biện pháp này được áp dụng cho toàn bộ cây và cảnh giâm của các chi ký chủ đã được xác định từ tất cả các nước sau khi kiểm tra kiểm dịch sau nhập cảnh.
32	G/SPS/N/KOR/748	ATTP	Hàn Quốc	13/4/2022	Dự thảo Đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn và Thông số kỹ thuật cho thực phẩm chức năng y tế”	Các sửa đổi được đề xuất để bổ sung thông số kỹ thuật cho chiết xuất cây cọ lùn (saw palmetto).
33	G/SPS/N/CAN/1433	ATTP, BVTV	Canada	13/4/2022	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho flutriafol (PMRL2022-06)	Mục đích của tài liệu PMRL2022-06 là tham khảo ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với flutriafol được Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất. MRL Hàng nông sản thô (RAC) và/ hoặc đã chế biến (ppm) <sup>1</sup> 20 Hoa bia (dạng khô) 0,6 Hạt hạnh nhân <sup>1</sup> ppm = phần triệu
34	G/SPS/N/BRA/2021	QLCL	Bra-xin	13/4/2022	Chương trình quốc gia về nhãn thể hai mảnh vỏ an toàn - MoluBiS	Chương trình quốc gia MolubiS nhằm mục đích thiết lập kiểm soát vệ sinh ở cấp quốc gia đối với nhãn thể hai mảnh vỏ dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật, phù hợp với các yêu cầu cần thiết tối thiểu để đảm bảo vệ sinh và chất lượng, cũng như giám sát và thực thi việc tuân thủ các yêu cầu này.
35	G/SPS/N/BRA/2020	ATTP, BVTV	Bra-xin	13/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1089, ngày 31 tháng 3 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết này đề xuất loại trừ các thành phần hoạt tính sau đây trong Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Chi thị quy chuẩn số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Ofício da União) : A18 - Abamectin, B46 - benzovindiflupir, B55 - emamectin Benzoate, C32 - cletodim, C36 - cyproconazole, C81 - cyclaniliprole, D11 - dicamba, H07 -

						haloxyphope-P-methyl, M37 - mepiquate, N09 - novalsurom pyri , P34 - pyriproxifem, P53 - prothioconazole, S19 - sulfoxaflor và T54 - trifloxystrobin.
36	G/SPS/N/BRA/2019	ATTP, BVTV	Bra-xin	13/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1082, ngày 16 tháng 3 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết này được coi là đề xuất đưa thành phần hoạt tính A65 - ametoctradine vào Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Chỉ thị quy chuẩn số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
37	G/SPS/N/BRA/2018	ATTP, BVTV	Bra-xin	13/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1081, ngày 10 tháng 3 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết này được coi là đề xuất đưa thành phần hoạt tính M52 - mefentrifluconazole vào Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Chỉ thị quy chuẩn số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
38	G/SPS/N/BRA/2017	ATTP, BVTV	Bra-xin	13/4/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1080, ngày 10 tháng 3 năm 2022	Dự thảo Nghị quyết này được coi là đề xuất đưa thành phần hoạt tính B57 - bistrifluron vào Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Chỉ thị quy chuẩn số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União).
39	G/SPS/N/USA/3321	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	12/4/2022	Dùng sai thuốc trừ sâu cyantraniliprole. Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập mức dư lượng cyantraniliprole cho phép trong hoặc trên mía.
40	G/SPS/N/TUR/121	TY	Thổ Nhĩ Kỳ	12/4/2022	"Giấy chứng nhận sức khỏe thú y để xuất khẩu len và lông chưa qua xử lý sang Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ ", "Giấy chứng nhận sức khỏe thú y để xuất khẩu da sống đã qua xử lý sang Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ ", "Giấy chứng nhận sức khỏe thú y để xuất khẩu da sống đã qua	Các quy tắc, thủ tục và mẫu giấy chứng nhận sức khỏe thú y do Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp quy định theo Khoản 7 Điều 31 của Luật số 5996 (G/SPS/N/TUR/9). Các mẫu giấy chứng nhận sức khỏe thú y sau đây đã được chuẩn bị và tuân thủ Quy định (EU) số 142/2011 ngày 25 tháng 2 năm 2011 và Quy định (EU) 2020/2235 ngày 30 tháng 12 năm 2020: - "Giấy chứng nhận sức khỏe thú y để xuất khẩu len và lông chưa qua xử lý sang Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ"; - "Giấy chứng nhận sức khỏe thú y để xuất khẩu da sống đã qua

					<p>y để xuất khẩu nguyên liệu thô đã qua xử lý cho sản xuất gelatine và collagen dành cho người tiêu dùng ở Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ".</p>	<p>xử lý sang Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ";</p> <p>- "Giấy chứng nhận sức khỏe thú y để xuất khẩu nguyên liệu thô đã qua xử lý cho sản xuất Gelatine và Collagen dành cho người tiêu dùng ở Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ".</p> <p>Sửa đổi này đã cập nhật các chứng nhận được sử dụng trong thương mại trước đây. Một chứng nhận riêng đã được chuẩn bị cho các nguyên liệu thô đã qua xử lý cho sản xuất gelatine và collagen dùng cho người. Các sửa đổi không bổ sung bất kỳ yêu cầu nào với tình trạng y tế hiện tại.</p> <p>Nguyên liệu thô được phép sử dụng cho sản xuất gelatine và collagen phải được lấy từ da sống của động vật nhai lại được chăn nuôi trong nhà hoặc trang trại, da và xương của cá nuôi dùng để sản xuất sản phẩm thủy sản được phép xuất khẩu dùng cho người.</p>
41	G/SPS/N/HKG/47	TY	Hồng Kông	11/4/2022	<p>Thông báo tạm ngừng nhập khẩu thương mại chuột hamster sống vào Hồng Kông, Trung Quốc</p>	<p>Một số trường hợp COVID-19 ở người ở Hồng Kông, Trung Quốc được phát hiện có liên quan đến chuột hamster dương tính với vi rút SARS-CoV-2. Điều tra dịch tễ học cũng như kết quả xác định trình tự vi rút cho thấy rằng chuột hamster được nhập khẩu vào Hồng Kông, Trung Quốc là nguồn lây bệnh cho người. Việc nhập khẩu thương mại các động vật gặm nhấm và thỏ sống vào Hồng Kông, Trung Quốc đã tạm thời bị đình chỉ từ ngày 18 tháng 1 năm 2022 đến ngày 31 tháng 3 năm 2022 vì mục đích phòng ngừa. Biện pháp khẩn cấp này đã được điều chỉnh từ ngày 1 tháng 4 năm 2022 để chỉ áp dụng cho việc tạm ngừng nhập khẩu thương mại chuột hamster sống.</p>
42	G/SPS/N/BRA/1452 / Add.2	TY	Bra-xin	11/4/2022	<p>Sắc lệnh (Portaria) số 556 ngày 30 tháng 3 năm 2022. Sửa đổi Chỉ thị quy chuẩn SDA số 34, ngày 25 tháng 9 năm 2018 và Phụ lục XLIX của Chỉ thị quy chuẩn MAPA số 39, ngày 27 tháng 11 năm 2017.</p>	<p>Sửa đổi các điều 4, 6, 10, 21, 32, 38 và Phụ lục XLIX – Nhập khẩu sản phẩm có nguồn gốc động vật.</p> <p><a href="https://www.in.gov.br/web/dou/-/portaria-sda-n-556-de-30-de-marco-de-2022-391056359">https://www.in.gov.br/web/dou/-/portaria-sda-n-556-de-30-de-marco-de-2022-391056359</a></p> <p><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/BRA/22_2738_00_x.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/BRA/22_2738_00_x.pdf</a></p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/ hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó</p>

43	G/SPS/N/AUS/535	ATTP, BVTV, TY	Úc	11/4/20 22	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của bản in thử Bộ luật Tiêu chuẩn thực phẩm Úc Niu-di-lân (ngày 5 tháng 4 năm 2022)	Đề xuất này nhằm sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn thực phẩm Úc Niu-di-lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) sau đây đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y: - Florpyrauxifen-benzyl, Fluoxapiprolin, Fluroxypyr, Glyphosate, Haloxypop, Imidacloprid, Isofetamid, Isotianil, Maldison, Mandestrobin Metobromuron, Permethrin và Sethoxydim trong các hàng hóa thực vật cụ thể; - Fluoxapiprolin, Isotianil và Metobromuron trong các hàng hóa động vật cụ thể.
44	G/SPS/N/GBR/13	ATTP, BVTV, TY	Vương quốc Anh	08/4/20 22	Đề xuất mức dư lượng tối đa (MRLs) GB cho chlorothalonil sửa đổi Sổ đăng ký pháp lý GB MRL	Tài liệu thông báo các MRL được đề xuất cho chlorothalonil sau khi Cơ quan thực thi sức khỏe và an toàn xem xét các MRL liên quan ở Vương quốc Anh. Dự thảo Ý kiến hợp lý do Cơ quan thực thi sức khỏe và an toàn đưa ra về việc xem xét các MRL có sẵn tại liên kết sau: Đánh giá các MRL hiện có cho chlorothalonil – các MRL được đề xuất. Tất cả các MRL đang được hạ xuống do những rủi ro tác động có hại đến sức khỏe con người, không đáp ứng được mức độ bảo vệ con người thích hợp.
45	G/SPS/N/AUS/534	ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT	Úc	08/4/20 22	Đề xuất M1019 - Tóm tắt đánh giá để xem xét của Phụ lục 22 - Thực phẩm và các loại thực phẩm.	Đề xuất sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn thực phẩm Úc Niu-di-lân (gọi tắt là Bộ luật) nhằm sửa đổi các biện pháp quản lý cho Phụ lục 22 - Thực phẩm và các loại thực phẩm phù hợp hơn với hệ thống phân loại do Codex Alimentarius (gọi tắt là Codex) thiết lập và được Cơ quan Thuốc trừ sâu và thuốc thú y Úc (APVMA) thông qua. - Do Codex tiếp tục xem xét hệ thống phân loại thực phẩm, trọng tâm của đề xuất này chủ yếu là các mặt hàng trồng trọt, tuy nhiên, hàng hóa liên quan đến bào ngư (hiện được liệt kê trong Phụ lục 20 của Bộ luật) được đề xuất thêm vào nhóm Động vật thân mềm - Và các động vật không xương sống ở biển khác thuộc loại hiện có, cá, động vật giáp xác và động vật thân mềm thuộc “Hàng hóa thực phẩm chính có nguồn gốc động vật”.

						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay đổi được đề xuất bao gồm việc liệt kê khoảng 60 mặt hàng vào một nhóm/phân nhóm thực phẩm hoặc nhóm hàng chế biến có liên quan, hiện được liệt kê trong Phụ lục 20, nhưng lại không được mô tả và liệt kê rõ ràng trong Phụ lục 22.</li> <li>- Bất kỳ loại thực phẩm nào hiện có trong Phụ lục 20 không thuộc Codex hoặc các nhóm cây trồng APVMA bao gồm một nhóm hoặc phân nhóm thực phẩm có liên quan.</li> <li>- Với những thay đổi đối với tên thực phẩm và một số thực phẩm chuyển từ phân loại này sang phân loại khác, FSANZ cũng đã đề xuất một số thay đổi để đảm bảo rằng tất cả các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) hiện có vẫn sẽ được áp dụng. Không có thay đổi nào về MRL trong Phụ lục 20 và 21.</li> <li>- Một số thay đổi để sửa chính tả hoặc bổ sung các từ đồng nghĩa để làm rõ tên thực phẩm cũng đã được đề xuất.</li> </ul> <p>Các thay đổi được trình bày trong đề xuất này nhằm loại bỏ sự mâu thuẫn và thúc đẩy sự hài hòa của các nhóm hàng hóa và tên thực phẩm riêng lẻ được sử dụng để mô tả hàng hóa phải tuân theo MRLs.</p> <p>Vì Phụ lục 22 cũng được tham chiếu bởi các phần khác của Bộ luật, những thay đổi được đề xuất sẽ hỗ trợ các đối tác thương mại yêu cầu điều chỉnh MRL đối với hóa chất nông nghiệp và thú y (agvet) cho mục đích nhập khẩu thực phẩm cũng như việc áp dụng nhất quán các tiêu chuẩn trong Bộ luật.</p>
46	G/SPS/N/RUS/249	TY, BVTV	Liên bang Nga	08/4/20 22	Dự thảo Quyết định của Ủy ban Kinh tế Á Âu về việc sửa đổi Quyết định số 835 của Ủy ban Liên minh hải quan ngày 18 tháng 10 năm 2021 về tính tương đương của các biện pháp vệ sinh, thú y và kiểm dịch thực vật và tiến hành đánh giá rủi ro	Dự thảo thông báo các sửa đổi kỹ thuật đối với Quyết định của Ủy ban Liên minh hải quan số 835, quy định việc áp dụng tính tương đương và đánh giá rủi ro của các biện pháp SPS cũng như tạo cơ hội sử dụng nếu các nước thứ ba thực hiện việc áp dụng đánh giá rủi ro.

47	G/SPS/N/USA/3320	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	/07/420 22	Dung sai thuốc trừ sâu bicyclopyrone; Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng bicyclopyrone trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
48	G/SPS/N/USA/3319	ATTP, BVTV, TY	Hoa Kỳ	07/4/20 22	Tiếp nhận một số kiến nghị về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và lấy ý kiến.	Thông báo của Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ kiến nghị ban đầu đối với thuốc bảo vệ thực vật về yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau
49	G/SPS/N/THA/519	ATTP	Thái Lan	07/4/20 22	Dự thảo của Bộ Y tế cộng đồng (MOPH), số .... B.E. ... được ban hành theo Đạo luật thực phẩm B.E. 2522 có tên “Enzyme để sử dụng trong chế biến thực phẩm”	<p>Kể từ khi thông báo MOPH số 409 (B.E. 2562) được ban hành theo Đạo luật thực phẩm B.E. 2522 có tiêu đề “Enzyme để sử dụng trong chế biến thực phẩm” được công bố, có một số điểm không rõ ràng trong việc áp dụng thông báo này. Để loại bỏ những điểm không rõ ràng đó, thông báo MOPH sẽ được sửa đổi.</p> <p>Theo các điều 5 và 6 (6) của Đạo luật thực phẩm B.E. 2522, MOPH đã đưa ra (dự thảo) thông báo MOPH có thể được tóm tắt như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông báo MOPH số 409 (B.E. 2562) được ban hành theo Đạo luật thực phẩm B.E. 2522 có tiêu đề “Enzyme để sử dụng trong chế biến thực phẩm” ngày 9 tháng 7 sẽ bị bãi bỏ và thay thế bằng dự thảo thông báo MOPH này;</li> <li>2. Dựa trên thông báo MOPH số 409 (B.E. 2651), có một số yêu cầu nhất định hiện được quy định trong dự thảo thông báo MOPH này: <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1 Các yêu cầu liên quan đến độc tố vi nấm và DNA mới được thêm vào đặc điểm kỹ thuật chung cho enzyme thực phẩm: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối với thực phẩm có nguồn gốc men vi nấm, không được phép có độc tố vi nấm;</li> <li>• Trường hợp men thực phẩm có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen thì không được phép có DNA hoặc nguyên liệu gen mới là kết quả của việc sử dụng công nghệ gen;</li> </ul> </li> <li>2.2 Nguyên liệu được sử dụng cho enzyme cố định không được</li> </ol> </li> </ol>

						<p>giải phóng chất độc hại vào thực phẩm theo giới hạn được nêu trong thông báo MOPH trên bao bì thực phẩm bằng nhựa;</p> <p>2.3 Enzyme, nguồn enzyme, chức năng và điều kiện sử dụng được sửa đổi như trong Phụ lục 1;</p> <p>2.4 Silicon dioxide, xi-rô D-glucitol và xi-rô sorbitol được thêm vào Phụ lục IV, phụ gia thực phẩm được sử dụng trong điều chế enzyme;</p> <p>2.5 Enzyme được sử dụng trong sản xuất phụ gia thực phẩm và sản xuất chất hỗ trợ chế biến cũng nằm ngoài dự thảo thông báo MOPH này;</p> <p>3. Thông báo này có hiệu lực sau ngày đăng Công báo Chính phủ.</p> <p>Quy định này đã được thông báo dưới dạng thông báo TBT.</p>
50	G/SPS/N/KOR/747	ATTP	Hàn Quốc	07/4/2022	Dự thảo đề xuất sửa đổi “Tiêu chuẩn ghi nhãn cho thực phẩm chức năng y tế”	<p>Các nội dung sửa đổi chính về nhãn thực phẩm chức năng như sau:</p> <p>1) Các sản phẩm có chứa hoặc có thể chứa chất gây dị ứng thực phẩm;</p> <p>2) Thành phần chức năng trong các sản phẩm men vi sinh.</p>
51	G/SPS/N/KAZ/103	TY	Kazakhstan	07/4/2022	Dự thảo Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á Âu về việc sửa đổi Phụ lục cho Quyết định của Ủy ban Liên minh hải quan ngày 23 tháng 9 năm 2011 số 810	Dự thảo quy định chi tiết các biện pháp thú y đối với hàng hóa cụ thể được phân loại thuộc nhóm 29 của danh mục hàng hóa chung về hoạt động kinh tế đối ngoại của Liên minh Kinh tế Á Âu.
52	G/SPS/N/KAZ/102	TY	Kazakhstan	07/4/2022	Dự thảo Quyết định của Ủy ban Kinh tế Á Âu về việc sửa đổi quy định về các yêu cầu chung của thú y (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa thuộc diện kiểm soát thú y (giám sát) và dự thảo Quyết định của Ủy ban	Dự thảo sửa đổi các yêu cầu đối với việc nhập khẩu động vật trong sở thú và rạp xiếc vào lãnh thổ của Liên minh Kinh tế Á Âu (sau đây gọi là EAEU) cũng như thiết lập các yêu cầu đối với việc nhập khẩu phôi trong ống nghiệm của gia súc và phôi của động vật nhai lại nhỏ vào lãnh thổ của EAEU.



					Kinh tế Á Âu về việc sửa đổi Quyết định của Ủy ban Liên minh hải quan ngày 7 tháng 4 năm 2011 số 607	
53	G/SPS/N/KAZ/101	BVTV	Kazakhstan	07/4/2022	Dự thảo Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi một số quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu	Dự thảo này quy định việc đưa loài sâu bọ hại mía ( <i>Limonium californicus</i> (Mannerheim)) vào Danh sách chung các loài gây hại kiểm dịch của Liên minh Kinh tế Á Âu theo Quyết định số 158 của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á Âu ngày 30 tháng 11 năm 2016. Dự thảo cũng cập nhật các Yêu cầu kiểm dịch thực vật thông thường đối với sản phẩm kiểm dịch và đối tượng kiểm dịch tại biên giới hải quan và lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á Âu theo Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á Âu số 157 ngày 30 tháng 11 năm 2016 đối với các loại sản phẩm kiểm dịch được phép nhập khẩu vào EAEU mặc dù đã phát hiện một số dịch hại nhất định.
54	G/SPS/N/CAN/1432	ATTP	Canada	07/4/2022	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các enzyme thực phẩm được phép sử dụng để mở rộng việc sử dụng thermolysin từ <i>Anoxybacillus caldiproteolyticus</i> TP7 cho bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám và các sản phẩm bánh mì chưa chuẩn hóa	Cục Quản lý thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường của một phụ gia thực phẩm, kiến nghị về việc chấp thuận sử dụng thermolysin (một loại protease) từ <i>Anoxybacillus caldiproteolyticus</i> TP7 trong bánh mì, bột mì, bột mì nguyên cám và các sản phẩm bánh mì chưa chuẩn hóa. Thermolysin từ <i>A. caldiproteolyticus</i> TP7 đã được phép sử dụng trong một số loại thực phẩm thủy phân, trước đây nó đã xuất hiện trong danh sách các enzym thực phẩm được phép sử dụng với tên "Protease từ <i>Geobacillus stearothermophilus</i> TP7". Protease từ các nguồn khác đã được phép sử dụng trong các loại thực phẩm mà bên đề trình yêu cầu. Các kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường cho thấy thermolysin từ <i>A. caldiproteolyticus</i> TP7 an toàn khi sử dụng cho các mục đích yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng thermolysin từ <i>A. caldiproteolyticus</i> TP7 và thay đổi tên của nguồn <i>Geobacillus stearothermophilus</i> TP7 thành <i>A.</i>

						<p>caldiproteolyticus TP7 để phù hợp với phân loại hiện tại như được mô tả trong tài liệu bằng cách sửa đổi Danh sách Enzyme thực phẩm được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 24 tháng 3 năm 2022.</p> <p>Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này.</p>
55	G/SPS/N/CAN/1366 /Rev.1	QLCL	Canada	07/4/2022	Danh sách các loài động vật thủy sinh dễ mắc bệnh	<p>Canada đang cập nhật danh sách Các loài động vật thủy sinh dễ mắc bệnh (SSL) để thêm hoặc xóa các bệnh cần chú ý được OIE liệt kê có liên quan đến các loài hiện có trong SSL. Danh sách các loài dễ mắc bệnh không có gì thay đổi, chỉ thay đổi về các loại bệnh mà chúng dễ mắc phải.</p> <p>Những cập nhật này nhằm phù hợp với những thay đổi đối với các loài được liệt kê trong các chương cụ thể về các bệnh khác nhau của Bộ luật thú y về thủy sản của Tổ chức Thú y Thế giới cũng như bổ sung một căn bệnh mới nổi là Decapod iridescent virus (DIV), một bệnh đáng lo ngại đối với một số loài giáp xác.</p> <p>Canada sẽ bổ sung bệnh DIV cho các loài sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Tôm thẻ chân trắng;</li> <li>● Tôm sú;</li> <li>● Tôm càng đỏ;</li> <li>● Tôm càng xanh;</li> <li>● Tôm hùm nước ngọt.</li> </ul> <p>Canada sẽ bổ sung bệnh nhiễm trùng huyết do vi rút gây bệnh (VHS) vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Cá hồi cẩm thạch.</li> </ul> <p>Canada sẽ loại bỏ bệnh VHS khỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Cá thơm (còn gọi là cá hương).</li> </ul> <p>Canada sẽ loại bỏ bệnh Bonamia khỏi các loài sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Hàu angasi;</li> <li>● Hàu denselamellosa;</li> <li>● Hàu puelchana.</li> </ul>

						Chứng nhận xuất khẩu kiểm dịch động vật là bắt buộc để xuất khẩu các loài có trong SSL sang Canada. Do đó, cơ quan làm chứng nhận ở nước xuất khẩu có trách nhiệm tham khảo SSL của Canada để xem xét các bệnh cần quan tâm đối với các loài xuất khẩu nhằm đảm bảo đáp ứng các điều kiện của giấy chứng nhận.
56	G/SPS/N/ARE/250, G/SPS/N/BHR/222 G/SPS/N/KWT/115, G/SPS/N/OMN/118 G/SPS/N/QAT/122, G/SPS/N/SAU/464 G/SPS/N/YEM/63	BVTV	Các tiêu Vương quốc Á Rập Thông nhất	06/4/20 22	Vương quốc Ả Rập Xê Út/ Hội đồng hợp tác các quốc gia Ả Rập vùng Vịnh dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật cho hạt cà phê.	Tiêu chuẩn này liên quan đến cà phê hạt làm nguyên liệu thô sẵn sàng để cho người sử dụng .
57	G/SPS/N/NZL/682	ATTP, BVTV, TY	Niu Di- lân	05/4/20 22	Đề xuất sửa đổi thông cáo thực phẩm của Niu Di-lân (Mức dư lượng tối đa của hợp chất nông nghiệp).	Tài liệu kỹ thuật này đề xuất sửa đổi thông cáo ban hành theo Đạo luật Thực phẩm 2014, liệt kê mức dư lượng tối đa (MRLs) hợp chất nông nghiệp của Niu Di-lân. <b>Bộ</b> Các ngành <b>Công nghiệp Cơ bản Niu Di-lân (MPI)</b> đề xuất các sửa đổi: 1. Bổ sung mục mới trong Thông báo: * Fenpyroximate: 1 mg/kg trong quả dạng táo; o Fluensulfone: 0,6 mg/kg trong cà rốt, 0,6 mg/kg trong củ cải, và 0,4 mg/kg trong các loại rau củ và lá khoai (corm) (Phân nhóm 16B); * Prednisolone, quy định MRLs ở mức 0,004 mg/kg trong mỡ gia súc, 0,01 mg/kg trong thận gia súc, 0,01 mg/kg trong gan gia súc, 0,004 mg/kg trong thịt gia súc, 0,004 mg/kg trong mỡ dê, 0,01 mg/kg trong thận dê, 0,01 mg/kg trong gan dê, 0,004 mg/kg trong thịt dê, 0,004 mg/kg trong mỡ ngựa, 0,01 mg/kg trong thận ngựa, 0,01 mg/kg trong gan ngựa, 0,004 mg/kg trong thịt ngựa và 0,006 mg/kg trong sữa. 2. Sửa đổi mục hiện có trong Thông báo: * Fludioxonil: 0,01 (*) mg/kg trong khoai tây; * Fluopyram: 0,07 mg/kg trong hành củ. (*) Là mức dư lượng tối đa được đặt bằng/gần giới hạn định lượng phân tích. 3. Bổ sung hai mục mới trong Phụ lục 3 đối với thuốc thú y

						không áp dụng mức dư lượng tối đa: * Hormone kích thích nang trứng (FSH) sử dụng quản lý việc sinh sản của động vật nhai lại; * Melatonin sử dụng quản lý sinh sản ở cừu, hươu và dê.
58	G/SPS/N/JPN/964	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	05/4/20 22	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Bentazone.
59	G/SPS/N/JPN/963	ATTP, BVTV	Nhật Bản	05/4/20 22	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Flometoquin.
60	G/SPS/N/JPN/962	ATTP, BVTV, QLCL	Nhật Bản	05/4/20 22	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Metominostrobin.
61	G/SPS/N/JPN/961	ATTP, BVTV	Nhật Bản	05/4/20 22	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: 1-Axit naphthaleneacetic.
62	G/SPS/N/JPN/960	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	05/4/20 22	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu/Thuốc thú y: Etoxazole.

					thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	
63	G/SPS/N/JPN/959	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Nhật Bản	05/4/2022	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Triflumizole.
64	G/SPS/N/JPN/958	ATTP	Nhật Bản	05/4/2022	Sửa đổi Pháp lệnh thực thi Đạo luật Vệ sinh thực phẩm và Quy tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm và phụ gia thực phẩm...	Cấp phép sử dụng Kali hydro cacbonat làm phụ gia thực phẩm, thiết lập các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật
65	G/SPS/N/JPN/957	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	05/4/2022	Sửa đổi tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Đạo luật Vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất mức MRLs đối với hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu/thuốc thú y: Permethrin.
66	G/SPS/N/EU/552	CN, TY	Liên minh châu Âu	05/4/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/415 ngày 11 tháng 3 năm cho phép sử dụng axit malic, axit xitric được sản xuất từ <i>Aspergillus niger</i> DSM 25794 hoặc CGMCC 4513/CGMCC 5751 hoặc CICC	Axit DL-malic, axit xitric, axit sorbic, kali sorbat, axit axetic, natri diacetat, canxi axetat, axit propionic, natri propionat, canxi propionat, amoni propionat, axit fomic, natri fomat, canxi fomat, amoni fomat, axit lactic và canxi lactate, không giới hạn thời gian được sử dụng làm phụ gia thức ăn chăn nuôi theo Chỉ thị 70/524/EEC. Các phụ gia sau được đưa vào Sổ đăng ký phụ gia thức ăn chăn nuôi như sản phẩm trong hiện tại theo Điều 10(1) Quy định (EC) 1831/2003. Điều 10(2) và Điều 7 Quy định (EC) số 1831/2003 quy định đơn đăng ký đánh giá axit

					40347/CGMCC 5343, axit sorbic và kali sorbate, axit axetic, natri diacetat và canxi axetat, axit propionic, natri propionat, canxi propionat và amoni propionat, axit fomic, natri fomat, canxi fomat và amoni fomat, và axit lactic sản xuất từ <i>Bacillus coagulans</i> (LMG S-26145 hoặc DSM 23965), hoặc <i>Bacillus smithii</i> (LMG S-27890) hoặc <i>Bacillus subtilis</i> (LMG S-27889) và canxi lactate làm phụ gia thức ăn động vật	DL-malic, axit xitric sản xuất từ <i>Aspergillus niger</i> DSM 25794 hoặc CGMCC 4513/CGMCC 5751 hoặc CICC 40347/CGMCC 5343, axit sorbic, kali sorbat, axit axetic, natri diacetat, canxi axetat, axit propionic, natri propionat, canxi propionat, amoni propionat, axit fomic, natri fomat, canxi fomat, amoni fomat và lactic axit sản xuất từ <i>Bacillus coagulans</i> (LMG S-26145 hoặc DSM 23965), <i>Bacillus smithii</i> (LMG S-27890), <i>Bacillus subtilis</i> (LMG S-27889) và canxi lactate được sử dụng làm phụ gia thức ăn động vật. Người nộp đơn yêu cầu các phụ gia được phân loại trong 'phụ gia công nghệ', nhóm chức năng 'chất bảo quản' hoặc 'chất điều chỉnh độ chua'. Việc áp dụng cùng với các tài liệu chi tiết được yêu cầu ghi nhận trong Điều 7(3) Quy định (EC) 1831/2003. Cơ quan an toàn thực phẩm châu Âu (EFSA) kết luận vào ngày 29 tháng 1 năm 2014: Trong các điều kiện được phép sử dụng, axit DL-malic không có tác động xấu đến sức khỏe động vật, sự an toàn của người sử dụng/môi trường. Tuy nhiên, EFSA kết luận chất phụ gia gây kích ứng da, niêm mạc và mắt; đồng thời khá rủi ro khi tiếp xúc qua đường hô hấp. Theo Ủy ban, cần thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp để ngăn ngừa ảnh hưởng xấu của phụ gia đến sức khỏe con người, đặc biệt là với người trực tiếp sử dụng. EFSA kết luận chất phụ gia đem lại hiệu quả như chất bảo quản thức ăn chăn nuôi.
67	G/SPS/N/CRI/245	BVTV	Crô-a-ti-a	05/4/2022	Nghị quyết số 096-2022-NR-ARP-SFE về đơn vị Kiểm dịch thực vật tiểu bang, Cục Tiêu chuẩn - Quy định, Đơn vị phân tích rủi ro dịch hại. Nghị quyết thiết lập biện pháp kiểm dịch thực vật với dịch hại chuỗi fusarium ( <i>Fusarium odoratissimum</i> syn;	Nghị quyết ghi nhận các biện pháp kiểm dịch thực vật đối với dịch hại chuỗi fusarium ( <i>Fusarium odoratissimum</i> syn; <i>Fusarium oxysporum</i> f. <i>Sp. Cubense, cubense raza 4</i> tropical). Nghị quyết thay thế và bãi bỏ Nghị quyết 004-2017-NRSFE ngày 30 tháng 10 năm 2017 được thông báo qua G/SPS/N/CRI/190 ngày 30 tháng 8 năm 2017 và Phụ lục số 1 Nghị quyết 004-2017-NR-SFE ngày 24 tháng 1 năm 2019 được thông báo qua G/SPS/N/CRI/208 ngày 15 tháng 2 năm 2019.

					Fusarium oxysporum f. Sp. Cubense chủng nhiệt đới 4).	
68	G/SPS/N/COL/337	QLCL	Cô-lôm-bi-a	05/4/2022	Dự thảo nghị quyết "Biện pháp cho phép nhập khẩu động vật giáp xác và các sản phẩm động vật từ các quốc gia, vùng, khu vực, cơ sở không có bệnh Aphanomyces astaci, Bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND), vi rút gây u xơ truyền nhiễm (IMNV), Hepatobacter penaei (Viêm gan tụy hoại tử - NHP), vi rút Nodavirus Macrobrachium rosenbergii, vi rút Decapod Iridescent loại 1 (DIV1), Vi rút gây hoại tử tạo máu và nhiễm trùng dưới da truyền nhiễm (IHHNV) và vi rút gây hội chứng Taura (TSV)" vào Cô-lôm-bi-a	Dự thảo nghị quyết cho phép nhập khẩu các loài giáp xác, nguyên liệu sản xuất công nhận không có mầm bệnh (SPF), các sản phẩm có nguồn gốc động vật giáp xác từ các quốc gia, vùng, khu vực, cơ sở không có bệnh do nhiễm trùng Aphanomyces astaci, Bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND), vi rút gây u xơ truyền nhiễm (IMNV), Hepatobacter penaei (Viêm gan tụy hoại tử - NHP), vi rút Nodavirus Macrobrachium rosenbergii, vi rút Decapod Iridescent loại 1 (DIV1), Vi rút gây hoại tử tạo máu và nhiễm trùng dưới da truyền nhiễm (IHHNV) và vi rút gây hội chứng Taura (TSV), sau khi tuân thủ các yêu cầu vệ sinh đối với hàng nhập khẩu của Cô-lôm-bi-a.
69	G/SPS/N/CHL/726	BVTV	Chi-lê	05/4/2022	Sửa đổi Nghị quyết miễn trừ số 7.214 năm 2014 và thiết lập biện pháp quản lý rủi ro ngăn chặn sự xâm nhập của <i>Opogona Sacchari</i> .	Do cần cập nhật định kỳ yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với sản phẩm nhập khẩu quản lý theo thông tin mới và có sẵn (đặc biệt theo khu vực địa lý, sinh vật chủ và con đường xâm nhập của dịch hại), các hoạt động sau đã được thực hiện: - Cập nhật cây cảnh là ký chủ của <i>Opogona sacchari</i> , ghi nhận yêu cầu kiểm dịch thực vật trên cây <i>Aloe arborescens</i> , <i>Cau</i> spp., <i>Bismarckia nobilis</i> , <i>Phoenix</i> spp. và <i>Washingtonia</i> spp. ; ...

						Thông tin chi tiết xem tài liệu đính kèm và điểm 9 Nghị quyết trong thông báo.
70	G/SPS/N/CAN/1431	ATTP, BVTV	Ca-na- đa	04/4/20 22	Đề xuất mức dư lượng tối đa: Glufosinateammonium (PMRL2022-05).	Tài liệu thông báo PMRL2022-05 để tham khảo ý kiến về mức dư lượng tối đa (MRLs) cho glufosinate-amoni được Cơ quan quản lý dịch hại Bộ Y tế Ca-na-đa (PMRA) đề xuất MRL (ppm) <sup>1</sup> Nông sản (RAC) và nông sản đã chế biến 0,6 Bơ 0,5 Trà (lá khô) 0,1 Hạt cà phê xanh, xoài <sup>1</sup> ppm = phần triệu
71	G/SPS/N/CAN/1429	ATTP, BVTV	Ca-na- đa	04/4/20 22	Đề xuất mức dư lượng tối đa: Mandestrobin (PMRL2022-03).	Tài liệu thông báo PMRL2022-03 để tham khảo ý kiến về mức dư lượng tối đa (MRL) cho mandestrobin được Cơ quan quản lý dịch hại Bộ Y tế Ca-na-đa (PMRA) đề xuất MRL (ppm) <sup>1</sup> Nông sản (RAC) và nông sản đã chế biến 0,2 Hạt cải dầu (phân nhóm 20A) (sửa đổi) <sup>2</sup> <sup>1</sup> ppm = phần triệu <sup>2</sup> MRL đề xuất thay thế MRL hiện tại là 0,5 ppm đối với hạt cải dầu (phân nhóm 20A) (sửa đổi).
72	G/SPS/N/BLZ/10	TY	Bê-lít	04/4/20 22	Quy định của Cơ quan y tế nông nghiệp Bê-lít (Sức khỏe gia cầm), 2022	Đề xuất quy định sức khỏe gia cầm, đưa ra các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát và ngăn chặn các bệnh gia cầm liệt kê theo OIE, đặc biệt đối với bệnh cúm gia cầm và bệnh Newcastle, các bệnh - tình trạng bệnh nguy hiểm tới quốc gia. Đề xuất có hệ thống giám sát dịch bệnh nhằm phát hiện sớm, phản ứng nhanh với mục tiêu ngăn ngừa, kiểm soát và tiêu diệt dịch bệnh gia cầm ở Bê-lít.
73	G/SPS/N/AUS/533	ATTP, BVTV, TY, QLCL	Úc	04/4/20 22	Kêu gọi đệ trình Đề xuất M1020 - Mức dư lượng tối đa (2021).	Đề xuất sửa đổi Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc - Niu Di-lân điều chỉnh mức dư lượng tối đa (MRLs) với: Tiêu chuẩn MRL của Cơ quan thuốc trừ sâu và thuốc thú y Úc; Ủy ban Codex; tiêu chuẩn của đối tác thương mại về dư lượng hóa chất nông nghiệp và thú y trong thực phẩm. M1020 xem xét định kỳ các MRL được Codex thông qua tại cuộc họp của Ủy ban Codex năm 2021 để đảm bảo tính hài hòa. Xem xét tăng hoặc quy định mức MRLs hóa chất nông nghiệp và thú y cho các thực vật cụ thể: abamectin, acephate, acequinocyl,





					<p>metconazole, omethoate, flupyradifurone, fluxapyroxad, forchlorfenuron, hexazinone, imidacloprid, methidathion, metconazole, omethoate, oxizapxy, tezuco, ethyl protéine, chất chống oxy hóa, chất chuyển hóa thiabendazole, thifensulfuron-methyl,</p> <p>Xem xét xóa hoặc giảm mức MRLs hóa chất nông nghiệp và thú y cho các động vật cụ thể: afidopyropen, azinphos-methyl, buprofezin, carbofuran, methidathion, pyriofenone, tepraloxym, thifensulfuron-methyl,</p> <p>Các hóa chất được đề xuất mới đưa vào Bảng 20 Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc - Niu Di-lân: cyhexatin, dinocap, fenamidone, tolfenpyrad, triazophos, valifenalate.</p>
--	--	--	--	--	--

**B. DANH SÁCH CÁC QUY ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC**

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia	Ngày TB	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/TPKM/579/ Add.1	ATTP, BVTV, TY	Đài Loan	20/4/2022	Tiêu chuẩn giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm và trong sản phẩm động vật	Đài Loan đề xuất sửa đổi Tiêu chuẩn mức dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm vào ngày 1 tháng 12 năm 2021 (G/SPS/N/TPKM/579). Bản cuối cùng sẽ có hiệu lực vào ngày 19 tháng 4 năm 2022. Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.
2	G/SPS/N/JPN/905/ Add.1	BVTV	Nhật Bản	11/4/2022	Sửa đổi Pháp lệnh thực thi Đạo luật Bảo vệ thực vật và các yêu cầu liên quan	Các sửa đổi Pháp lệnh thực thi Đạo luật Bảo vệ thực vật và các yêu cầu liên quan đã được thông báo số G/SPS/N/JPN/905 vào ngày 17 tháng 12 năm 2021 và những sửa đổi này đã được đăng trên Công báo Nhật Bản vào ngày 22 tháng 3 năm 2022. Các sửa đổi và yêu cầu bắt đầu có hiệu lực vào ngày 23 tháng 3 năm 2022. Có thể xem các sửa đổi Pháp lệnh thực thi Đạo luật Bảo vệ thực vật và các chi tiết về yêu cầu đối với từng dịch hại kiểm dịch thực vật tại các URL sau: 1. Danh sách dịch hại kiểm dịch (Phụ lục 1 của Pháp lệnh thực thi Đạo luật Bảo vệ thực vật): <a href="http://www.maff.go.jp/pps/j/law/houki/shorei/E_Annexed_Table_1_from_20210428.html">http://www.maff.go.jp/pps/j/law/houki/shorei/E_Annexed_Table_1_from_20210428.html</a> 2. Danh sách các loài thực vật phải kiểm tra thực địa tại các quốc gia xuất khẩu (Phụ lục 1-2 của Pháp lệnh thực thi Đạo luật Bảo vệ thực vật) và chi tiết yêu cầu đối với từng loại dịch hại kiểm dịch: <a href="http://www.maff.go.jp/pps/j/law/houki/shorei/E_Annexed_Table1-2_from_20210428.html">http://www.maff.go.jp/pps/j/law/houki/shorei/E_Annexed_Table1-2_from_20210428.html</a> 3. Danh sách các loài thực vật bị cấm nhập khẩu (Phụ lục 2 của Pháp lệnh thực thi Đạo luật Bảo vệ thực vật): <a href="http://www.maff.go.jp/pps/j/law/houki/shorei/E_Annexed_Table_2_from_20210428.html">http://www.maff.go.jp/pps/j/law/houki/shorei/E_Annexed_Table_2_from_20210428.html</a>

						<p>4. Danh sách các loài thực vật phải áp dụng biện pháp kiểm dịch thực vật cụ thể sẽ được thực hiện ở các nước xuất khẩu (Phụ lục bảng 2-2 của Pháp lệnh thực thi Đạo luật Bảo vệ thực vật) và chi tiết yêu cầu đối với từng loại dịch hại kiểm dịch: <a href="http://www.maff.go.jp/pps/j/law/houki/shorei/E_Annexed_Table2-2_from_20210428.html">http://www.maff.go.jp/pps/j/law/houki/shorei/E_Annexed_Table2-2_from_20210428.html</a></p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>						
3	G/SPS/N/CRI/246	BVTV	Costa Rica	11/4/2022	Danh sách dịch hại điều chỉnh, Costa Rica 2022	<p>Văn bản thông báo này thiết lập danh sách dịch hại thuộc diện điều chỉnh, có hiệu lực vào ngày 28 tháng 3 năm 2022. Danh sách này dựa trên ISPM số 19: “Hướng dẫn về danh sách dịch hại thuộc diện điều chỉnh” (2003, FAO, Rome). Quy định chủ yếu dựa trên Quy định kỹ thuật của Costa Rica (RTCR) số 379/2000: “Quy trình thực hiện các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu thực vật, sản phẩm thực vật và các nguyên liệu thực vật khác có khả năng chứa dịch hại”, Nghị định số 29.473-MEIC-MAG, các hướng dẫn kỹ thuật tương ứng và ngăn chặn dịch hại tại các chốt nhập cảnh, bảng dữ liệu kỹ thuật và phân tích nguy cơ dịch hại (PRA) cho các loài gây hại cụ thể và dịch hại nói chung mà quốc gia quan tâm.</p>						
4	G/SPS/N/NZL/658/Add.1	TY	Niu Di-lân	05/4/2022	Tiêu chuẩn sức khỏe đối với thịt động vật nhai lại và sản phẩm thịt động vật nhai lại nhập khẩu	<p>Ngày quy định có hiệu lực - 21 tháng 3 năm 2022</p> <p>Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực.</p>						
5	G/SPS/N/CAN/1421/Add.1	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	05/4/2022	Thiết lập mức dư lượng tối đa: Flutianil	<p>Tài liệu đề xuất mức dư lượng tối đa (PMRL) cho flutianil, theo thông báo G/SPS/N/CAN/1421 (ngày 5 tháng 1 năm 2022) thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2022. MRL được thiết lập thông qua Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa:</p> <table border="0"> <tr> <td>MRL (ppm)<sup>1</sup></td> <td>Nông sản (RAC) và nông sản đã chế biến</td> </tr> <tr> <td>0,7</td> <td>Cây leo nhỏ, ngoại trừ kiwi lông xù (phân nhóm 13-07F)</td> </tr> <tr> <td>0,5</td> <td>Quả mọng phát triển thấp (phân nhóm 13-07G)</td> </tr> </table>	MRL (ppm) <sup>1</sup>	Nông sản (RAC) và nông sản đã chế biến	0,7	Cây leo nhỏ, ngoại trừ kiwi lông xù (phân nhóm 13-07F)	0,5	Quả mọng phát triển thấp (phân nhóm 13-07G)
MRL (ppm) <sup>1</sup>	Nông sản (RAC) và nông sản đã chế biến											
0,7	Cây leo nhỏ, ngoại trừ kiwi lông xù (phân nhóm 13-07F)											
0,5	Quả mọng phát triển thấp (phân nhóm 13-07G)											

						0,4 Anh đào (phân nhóm 12-09A) 0,2 Bí đao/dưa chuột (phân nhóm 9B) 0,15 Táo 0,07 Dưa (phân nhóm 9A) <sup>1</sup> ppm = phần triệu
6	G/SPS/N/TPKM/553/Rev.1/Add.1	BVTV	Đài Loan	31/3/2022	Quy định hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn Lô hội như nguyên liệu thực phẩm	Vào ngày 8 tháng 9 năm 2021, Đài Loan thông báo dự thảo quy định hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn Lô hội như nguyên liệu thực phẩm (G/SPS/N/TPKM/553/Rev.1). Bản cuối Quy định ban hành ngày 17 tháng 3 năm 2022, có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2023. <a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_2299_00_x.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_2299_00_x.pdf</a> <a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_2299_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_2299_00_e.pdf</a> Phụ lục liên quan: Thông báo quy định thông qua, công bố hoặc có hiệu lực

## Lĩnh vực:

- ATTP: An toàn thực phẩm;
- BVTV: Bảo vệ thực vật;
- CN: Chăn nuôi;
- TY: Thú y;
- QLCL: Quản lý chất lượng;
- CT: Công thương.

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien>  
hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.or>



